TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

Số: 169/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tư Do - Hanh Phúc

Lục Ngạn, ngày 22 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 232/2017/TLST/ HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Trương Văn Đ -** Sinh năm 1990.

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T -** Sinh năm 1990.

Đều cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Trương Văn Đ** – Sinh năm 1990.

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1990.

Đều cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Đ và chị Nguyễn Thị T đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- ***Về quan hệ con chung***: Anh Trương Văn Đ và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng con chung là Trương Tiến M sinh ngày 01/11/2009 và Trương Hoàng A sinh ngày 24/6/2016, anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị T là 1.000.000 đồng/01 tháng/01con kể từ tháng 8/2017 cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Trương Văn Đ và chị Nguyễn Thị T đều xác định vợ chồng có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nhưng anh chị đề nghị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trương Văn Đ phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Khoản tiền tạm nộp dự phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số **AA/2015/0000999** ngày 14/8/2017 của anh Trương Văn Đ được trừ vào án phí, anh Đ không phải nộp thêm án phí nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND Lục Ngạn;*
- *TAND tỉnh Bắc Giang;*
- *Chi cục THADS Lục Ngạn;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Th;*
- *Lưu h/s.*

THẨM PHÁN

Lương Thị Ngọc Hà